

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÓ BIÊN GIÁO  
DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 21

Ngày 04/6/2018

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần  
Ra ngày thứ hai

## VĂN BẢN MỚI

1. Nhân viên bảo vệ trên tàu trên mạng đường sắt quốc gia phải có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ trên tàu.

2. Doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa 2%/năm.

3. Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ

trợ tối đa 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

4. Mục tiêu phát triển kinh tế năm 2019 đạt 6,8% GDP.

5. Xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại được sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng.

6. Từ 30/6/2018, cơ sở kinh doanh được liệu phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Nguyên tắc tiết kiệm nước trong hoạt động thủy lợi?

2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy lợi?

3. Yêu cầu đối với việc phát triển thủy lợi nội đồng?

4. Cách thức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nội đồng như thế nào?

## **VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **1. NHÂN VIÊN BẢO VỆ TRÊN TÀU TRÊN MẠNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA PHẢI CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ BẢO VỆ TRÊN TÀU.**

Nghị định 75/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ trên tàu trên mạng đường sắt quốc gia được tổ chức thành các Đội, Tổ bảo vệ. Nhân viên bảo vệ trên tàu phải đáp ứng các tiêu chuẩn: từ đủ 18 tuổi trở lên, có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trên tàu; đã được huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ trên tàu và có Giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ trên tàu do cơ quan có thẩm quyền cấp; đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ an toàn giao thông đường sắt do doanh nghiệp kinh doanh vận tải tổ chức và được quyền thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi đe dọa an toàn chạy tàu; ném các vật từ trên tàu xuống; làm hư hỏng trang thiết bị đoàn tàu, mất vệ sinh trên tàu; gây rối trật tự công cộng trên tàu; trộm cắp tài sản của hành khách, nhân viên đường sắt, doanh nghiệp, hàng hóa, hành lý vận chuyển trên tàu; kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở người thuê vận tải, hành khách đi tàu chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường sắt và nội quy đi tàu của doanh nghiệp; kiểm soát người lên xuống tàu, kiểm tra hàng hóa, hành lý vận chuyển trên tàu.

*Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy đi tàu thì thông báo ngay cho Trưởng tàu để xem xét lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật.

Về chế độ, chính sách, Nghị định quy định lực lượng bảo vệ trên tàu được trang bị công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật và các loại trang thiết bị, trang phục, sao hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đặc biệt trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu bị thương, bị hy sinh thì được xem xét và có thể được công nhận hưởng chế độ như thương binh, liệt sỹ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng và các hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của Bộ Công an, phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt xây dựng kế hoạch tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ cho lực lượng bảo vệ trên tàu. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ trên tàu, trong việc thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện các quy định của Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2018.

*Số 16 ngày 02/5/2018 trang 2/12*

**2. DOANH NGHIỆP NHẬN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ ĐƯỢC HỖ TRỢ VAY VỐN VỚI LÃI SUẤT ƯU ĐÃI TỐI ĐA 2%/NĂM**

Ngày 15/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Theo đó, doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ phải đáp ứng các điều kiện sau để được hỗ trợ: có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ. Hình thức hỗ trợ là vay vốn với lãi suất ưu đãi 2%/năm từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học của bộ Khoa học và Công nghệ và được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định của các quỹ, tổ chức tín dụng cho vay ưu đãi đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án.

Về việc mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng, Nghị định quy định: Tổ chức, cá nhân đề nghị Nhà nước mua sáng chế, sáng kiến nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền (01 bản giấy và 01 bản điện tử) gồm: Văn bản đề nghị Nhà nước mua sáng chế, sáng kiến; Văn bằng bảo hộ sáng chế, giấy chứng nhận sáng kiến; Tài liệu *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

thể hiện hiệu quả áp dụng sáng chế, sáng kiến trong thực tiễn và khả năng mở rộng quy mô áp dụng; Văn bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua sáng chế, sáng kiến và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng, người có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ để xem xét hỗ trợ, mua. Phương thức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm sử dụng vốn nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2018.

**3. TỔ CHỨC THỦY LỢI CƠ SỞ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÍCH TRỮ NƯỚC ĐƯỢC HỖ TRỢ TỐI ĐA 100% CHI PHÍ THIẾT KẾ VÀ CHI PHÍ MÁY THI CÔNG**

Đây là quy định tại Nghị định 77/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/5/2018 về việc quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Theo đó, hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn của tổ chức, cá nhân với mức tối đa không quá 40 triệu đồng/ha và tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng khi đáp

ứng các điều kiện: Đối với cá nhân quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên. Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất; có hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền.

Hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha; 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng và hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tưới tiên tiến, tiết kiệm nước sau: Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở; Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất; có hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền.

Ngoài ra Nghị định còn quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cống, kiên cố kênh mương tối đa 70%, riêng vùng trung du, miền núi, Tây Nguyên hỗ trợ tối đa 90% tổng giá trị

đầu tư xây dựng công trình. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long tối đa 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

Nguồn vốn hỗ trợ được lấy từ ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan và từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

Nghị định này có hiệu lực từ 01/7/2018.

#### **4. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2019 ĐẠT 6,8% GDP**

Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đặt ra mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đạt khoảng 6,8%.

Các định hướng cụ thể: Điều hành đồng bộ, hiệu quả các chính sách vĩ mô, kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng với chính sách tài khóa chặt chẽ, kỷ luật và các chính sách khác, bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định các cân đối kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, an toàn nợ công; lành mạnh hóa hệ thống tài chính; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,8%. Các địa phương căn cứ số liệu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) công bố, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương, ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu GRDP năm 2019 cho phù hợp. Tiếp

tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm quốc gia, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 và cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **5. XUẤT BẢN PHẨM PHỤC VỤ NHIỆM VỤ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐƯỢC SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ ĐẶT HÀNG**

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 07/2018/TT-BTTTT, ngày 15/5/2018 hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước.

Theo đó, các đề tài sau được sử dụng ngân sách Nhà nước để đặt hàng xuất bản gồm: xuất bản phẩm về lý luận, chính trị; xuất bản phẩm phục vụ *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

thiếu niên, nhi đồng; đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, người khiếm thị; xuất bản phẩm cần phổ biến rộng rãi nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội trọng yếu (chủ quyền quốc gia, an ninh quốc phòng; tuyên truyền phổ biến pháp luật...); xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Về phương thức thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm: Đối với bản thảo, thực hiện theo phương thức đặt hàng; giá đặt hàng do cơ quan đặt *Số 21 ngày 04/6/2018 trang 5/11*

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

hàng quyết định trên cơ sở mức chi phí cho các công đoạn cụ thể, bao gồm: xây dựng đề tài; tổ chức bản thảo; thực hiện quy trình hoàn thiện bản thảo, bao gồm: biên tập, đọc duyệt; thẩm định, hiệu đính; hoàn thiện bản mẫu. Đối với công đoạn in và phát hành xuất bản phẩm, thực hiện phương thức đấu thầu theo quy định của pháp luật, trên cơ sở giá do cơ quan đặt hàng phê duyệt.

Cơ quan chủ quản nhà xuất bản có trách nhiệm đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách trung ương; chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch đặt hàng xuất bản phẩm hằng năm của nhà xuất bản; căn cứ giá mua tối đa bản thảo đặt hàng do Bộ Tài chính quy định, cơ quan chủ quản nhà xuất bản quyết định giá cụ thể đối với từng bản thảo của xuất bản phẩm đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương; ký hợp đồng; nghiệm thu và thanh lý hợp đồng đặt hàng xuất bản phẩm với nhà xuất bản theo quy định; kiểm tra, giám sát việc nhận đặt hàng bản thảo (bản mẫu); quy trình, kết quả đấu thầu công đoạn in và phát hành của nhà xuất bản.

Nhà xuất bản là cơ quan nhận đặt hàng xuất bản phẩm, căn cứ vào nhiệm vụ của cơ quan chủ quản và định hướng đề tài của cơ quan quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch đặt hàng xuất bản phẩm hằng năm. Chậm nhất đến ngày 30/5 của năm trước năm kế hoạch, nhà xuất bản gửi danh mục xuất bản phẩm đặt hàng, phương án giá đặt hàng bản thảo, tổng hợp dự toán kinh phí xuất bản phẩm đặt hàng đã được

cơ quan chủ quản phê duyệt đến Bộ Thông tin và Truyền thông. Thực hiện đăng ký xuất bản, ban hành quyết định xuất bản, nộp lưu chiểu xuất bản phẩm và ban hành quyết định phát hành theo quy định của pháp luật về xuất bản. Nhận đặt hàng bản thảo và tổ chức đấu thầu đối với công đoạn in và phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Thực hiện xuất bản đúng với danh mục xuất bản phẩm đặt hàng và gửi xuất bản phẩm đúng số lượng, đúng địa chỉ nhận đã được phê duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

### **6. TỪ 30/6/2018, CƠ SỞ KINH DOANH DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN PHẢI THIẾT LẬP HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**

Ngày 15/5/2018, Bộ Y tế ban hành Thông tư 13/2018/TT-BYT quy định chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền.

Theo đó, cơ sở kinh doanh dược liệu, thuốc cổ truyền, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc để bảo đảm nhận diện, truy tìm sản phẩm tại các công đoạn xác định của quá trình nuôi trồng, thu hái dược liệu, kinh doanh, sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền. Việc truy xuất nguồn gốc phải bảo đảm xác định được thông tin về cơ sở cung cấp và cơ sở sản xuất dược liệu, thuốc cổ truyền trong suốt quá trình kinh doanh, sử dụng của cơ sở.

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

Cơ sở kinh doanh dược liệu, thuốc cổ truyền phải tiến hành thẩm định, đánh giá phương pháp kiểm nghiệm ghi trong tiêu chuẩn chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền do cơ sở sản xuất công bố áp dụng tại phòng kiểm nghiệm đạt thực hành tốt phòng thí nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong quá trình kinh doanh, lưu hành và sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền phải áp dụng các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt và phù hợp với phạm vi kinh doanh của cơ sở đồng thời phải lưu giữ các tài liệu, thông tin liên quan đến mỗi lần mua bán, nhập khẩu, xuất xưởng, phân phối dược liệu, thuốc cổ truyền để phục vụ theo dõi, bảo đảm truy xuất được nguồn gốc, kiểm soát được đường đi và điều kiện bảo quản của dược liệu, thuốc cổ truyền và nguyên liệu làm thuốc cổ truyền.

Dược liệu, thuốc cổ truyền sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có phiếu kiểm nghiệm chất lượng do phòng kiểm nghiệm đạt Thực hành tốt phòng thí nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc ban hành. Đối với thuốc cổ truyền do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sản xuất, định kỳ 03 tháng một lần, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải gửi lô thuốc cổ truyền mới nhất đến cơ sở kiểm nghiệm thuốc để kiểm tra chất lượng.

Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và kiểm tra đột xuất khi cần thiết về chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 30/6/2018.

## **VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO**

### **DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA NHIỄM KHUẨN TRONG CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*Bộ Y tế đang lấy ý kiến các bộ, ngành vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Theo đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có từ 100 giường bệnh trở lên phải thiết lập Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn gồm: Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Kiểm soát*

*nhiễm khuẩn; mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn.*

*Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn là đơn vị đầu mối triển khai thực hiện và tham mưu cho Giám đốc, Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn về công tác chuyên môn. Xây dựng mục tiêu, kế hoạch và nội dung hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn bao gồm kinh phí cần thiết trình Giám đốc phê duyệt. Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo, phối hợp việc triển khai các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn và các đề án cải tiến chất*

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

*lượng kiểm soát nhiễm khuẩn. Thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu các hoạt động giám sát gồm giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện; giám sát phát hiện, điều tra dịch trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giám sát tuân thủ các quy trình kỹ thuật liên quan đến kiểm soát nhiễm khuẩn; giám sát môi trường trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; phối hợp giám sát vi khuẩn kháng thuốc kháng sinh; phối hợp giám sát, tư vấn sử dụng kháng sinh hợp lý. Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khử khuẩn, tiệt khuẩn, giặt là, vệ sinh môi trường, xử lý chất thải hoặc quản lý, giám sát chất lượng các hoạt động này nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng dịch vụ do các đơn vị bên ngoài cung cấp...*

*Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất,*

*phương tiện, trang thiết bị bảo đảm thực hiện vệ sinh tay, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân cho nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh và khách thăm. Thầy thuốc, nhân viên y tế, học sinh, sinh viên thực tập, người bệnh, người nhà người bệnh phải tuân thủ vệ sinh tay và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân đúng quy định. Thực hiện giám sát tuân thủ vệ sinh tay, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân của thầy thuốc, nhân viên y tế, học sinh, sinh viên thực tập, người bệnh, người nhà người bệnh và khách thăm theo kế hoạch...*

*Thông tư này được ban hành sẽ thay thế Thông tư số 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.*

## **GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT**

**1. Hỏi:** Nguyên tắc tiết kiệm nước trong hoạt động thủy lợi?

**\* Trả lời:** Khoản 1, điều 5 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, ngày 19/6/2017 quy định việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong hoạt động thủy lợi phải tuân theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định sau đây:

1. Trong lập quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình thủy lợi phải đề xuất, lựa chọn giải pháp nguồn sinh thủy, tạo nguồn nước, chống thất thoát nước, sử dụng nước tại chỗ, tái sử

dụng nước, kết nối hệ thống thủy lợi liên vùng;

2. Trong quản lý, khai thác phải kiểm kê nguồn nước, nhu cầu sử dụng nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều hòa, phân phối, sử dụng nước hợp lý, chống thất thoát nước;

3. Việc tổ chức sản xuất của các ngành kinh tế sử dụng nước, bố trí cơ cấu mùa, vụ, cây trồng, vật nuôi phải phù hợp với điều kiện nguồn nước và có phương án sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

4. Sử dụng nước tưới cho cây trồng phải tiết kiệm, hiệu quả và khuyến khích áp dụng công nghệ tưới tiên tiến.

**2. Hỏi:** *Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy lợi?*

**\* Trả lời:** Điều 49 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, ngày 19/6/2017 quy định các hành vi sau bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy lợi:

1. Xây dựng công trình thủy lợi không đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đổ chất thải, rác thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xả nước thải trái quy định của pháp luật vào công trình thủy lợi; các hành vi khác làm ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi.

3. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình thủy lợi.

4. Ngăn, lấp, đào, nạo vét, hút bùn, cát, sỏi trên sông, kênh, mương, rạch, hồ, ao trái phép làm ảnh hưởng đến hoạt động thủy lợi.

5. Sử dụng xe cơ giới vượt tải trọng cho phép đi trên công trình thủy lợi; sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm, trừ các loại xe, phương tiện ưu tiên theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

6. Cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoạt động thủy lợi.

7. Khai thác nước trái phép từ công trình thủy lợi.

8. Tự ý vận hành công trình thủy lợi; vận hành công trình thủy lợi trái quy trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

9. Chống đối, cản trở hoặc không chấp hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc ứng phó khẩn cấp khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố.

10. Lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

11. Thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa có giấy phép hoặc thực hiện không đúng nội dung của giấy phép được cấp cho các hoạt động quy định.

**3. Hỏi:** *Yêu cầu đối với việc phát triển thủy lợi nội đồng?*

**\* Trả lời:** Điều 49 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, ngày 19/6/2017 quy định về việc phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng như sau:

1. Phù hợp với quy hoạch thủy lợi và các quy hoạch liên quan được phê duyệt.

2. Bảo đảm cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tưới, tiêu tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, khép kín, phục vụ cho nhu cầu sử dụng nước đa dạng trong nông nghiệp; chủ động tiêu nước cho sản xuất và dân sinh.

3. Áp dụng công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến, tiết kiệm nước,

## *Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*

chống thất thoát nước trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác.

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có trách nhiệm phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

**4. Hỏi:** *Cách thức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nội đồng như thế nào?*

**\* Trả lời:** Điều 50 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, ngày 19/6/2017 quy định về quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng như sau:

1. Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình sau đây: hợp tác xã; tổ hợp tác.

2. Tổ chức thủy lợi cơ sở được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác xã, dân sự và điều lệ hoặc quy chế được đa số thành viên của tổ chức thông qua và Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở.

3. Tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

4. Khi các tổ chức thủy lợi cơ sở có đủ năng lực thì thành lập liên hiệp các tổ chức thủy lợi cơ sở để nhận chuyển giao quản lý hệ thống dẫn, chuyển nước đầu nối với hệ thống thủy lợi nội đồng.

5. Đối với địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở.